

ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA CỦA THÀNH NGỮ CHỈ TỐC ĐỘ TRONG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH

Nguyễn Thị Hữu Hiệp*

Tóm tắt

Ngôn ngữ và văn hóa có liên hệ chặt chẽ và không thể tách rời. Thành ngữ được xem là hình thức đặc biệt của ngôn ngữ hàm chứa lượng lớn thông tin văn hóa và được dùng nhiều trong giao tiếp hàng ngày. Tuy nhiên, nếu không phải là người bản ngữ, việc hiểu thành ngữ không đơn giản bởi phần lớn chúng mang nghĩa biểu trưng. Bài viết này nghiên cứu một số đặc trưng ngữ nghĩa và văn hóa của thành ngữ chỉ tốc độ trong tiếng Việt và tiếng Anh. Các thành ngữ này trong cả hai ngôn ngữ không chỉ có một số điểm chung mà còn thể hiện những đặc trưng văn hóa riêng của mỗi dân tộc. Kết quả nghiên cứu có thể giúp nâng cao khả năng sử dụng thành ngữ chỉ tốc độ cho người học tiếng Anh lẫn tiếng Việt.

Từ khóa: văn hóa, đặc trưng văn hóa, thành ngữ, thành ngữ chỉ tốc độ, thành ngữ chỉ tốc độ tiếng Việt và tiếng Anh, tốc độ.

1. Mở đầu

Văn hóa và ngôn ngữ có liên hệ chặt chẽ, không thể tách rời. Ngôn ngữ là phương tiện chuyên chở văn hóa và văn hóa chứa đựng trong ngôn ngữ. Nhấn mạnh vai trò ngôn ngữ của cộng đồng mỗi dân tộc, F. de Saussure đã viết: “Phong tục của một dân tộc có tác động đến ngôn ngữ, và mặt khác, trong một chừng mực khá quan trọng, chính ngôn ngữ làm nên dân tộc” [9].

Thành ngữ là một bộ phận quan trọng trong vốn từ vựng của mỗi ngôn ngữ. Có thể nói, ở cấp độ từ vựng, thành ngữ là đơn vị mang nhiều đặc trưng văn hóa nhất. Bởi lẽ, không một thành ngữ nào lại không gắn với những điều kiện lịch sử, địa lý, văn hóa, phong tục tập quán của một xã hội, một cộng đồng người nhất định. Hoàng Văn Hành [2: 142]

đưa ra nhận định tổng quát rằng “thành ngữ là một kho báu lưu giữ những trầm tích văn hóa đặc sắc và phong phú của dân tộc”.

Bản sắc văn hóa dân tộc được thể hiện ở chỗ, khi một thành ngữ được chuyển đến người tiếp nhận thì lập tức tái hiện hình ảnh dân tộc đặc thù. Người tiếp nhận nếu không phải là người bản ngữ thường gặp khó khăn khi lĩnh hội nghĩa của thành ngữ vì không giải mã được nghĩa hình tượng ở tầng nghĩa bậc hai. Ví dụ *cá nằm trên thớt* có tầng nghĩa thứ nhất chỉ con cá ở trạng thái đang nằm trên thớt, sắp bị kết thúc cuộc đời. Nhưng người Việt dùng thành ngữ này với tầng nghĩa thứ hai được hiểu là đang lâm vào tình thế nguy hiểm mà trạng thái cá nằm trên thớt biểu trưng. Thành ngữ Anh *check is in the email* có tầng nghĩa thứ nhất là “ngân phiếu đang được chuyển đến bằng đường bưu điện”

* CN, Trường THPT Lương Văn Chánh

nhưng người Anh hiểu theo tầng nghĩa thứ hai, ngược lại rằng “ngân phiếu chưa được gửi đến và có thể không bao giờ được gửi đến”. Thành ngữ chỉ những người chậm thanh toán, nợ nần, hay hẹn rày hẹn mai rồi sau đó lại đổ thừa cho bưu điện đánh mất ngân phiếu. Ta hiểu đây là kiểu hứa lèo.

Với thành ngữ nói chung, thành ngữ chỉ tốc độ trong tiếng Việt và tiếng Anh nói riêng, có những vật biểu trưng mà cả hai ngôn ngữ đều thể hiện chung một ý nghĩa biểu trưng. Nhưng cũng có thể cùng một sự vật lại được xem xét và đánh giá ở những góc độ khác nhau. Vì thế khi tri nhận một sự vật, mỗi dân tộc đã chọn một nét nghĩa đặc trưng riêng cho sự vật đó. Điều này dẫn đến sự thể hiện khác nhau là cùng một vật biểu trưng nhưng nghĩa biểu trưng không giống nhau. Và thật thú vị khi cùng một nghĩa biểu trưng nhưng mỗi dân tộc lại sử dụng các vật biểu trưng hoàn toàn khác nhau.

Việc khảo sát hy vọng cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về các khía cạnh văn hóa liên quan đến các thành ngữ mà họ đang tiếp cận. Điều được kỳ vọng tìm thấy là những đặc trưng ngôn ngữ – văn hóa của dân tộc Việt Nam và các dân tộc sử dụng tiếng Anh như tiếng mẹ đẻ, sự giống và khác nhau trong quan niệm, liên tưởng ngôn ngữ giữa người Việt và người bản ngữ Anh có liên quan đến cách diễn đạt về tốc độ trong thành ngữ của tiếng Việt và tiếng Anh, hai thứ tiếng thuộc hai loại hình ngôn ngữ khác nhau.

2.2. Những đặc trưng văn hóa của thành ngữ chỉ tốc độ trong tiếng Việt và tiếng Anh

2.1. Những thành ngữ chỉ tốc độ giống cả vật biểu trưng và nghĩa biểu trưng

Cả người Việt và người bản ngữ Anh đều cho rằng thỏ, sóc là những con vật nhanh nhẹn, lanh lẹ. Tiếng Việt có thành ngữ *nhanh như thỏ*, còn trong tiếng Anh, chúng ta cũng gặp vật biểu trưng thỏ với ý nghĩa tương tự *quick as a bunny*. Ngoài thỏ, sóc cũng là con vật nhanh nhẹn và đáng yêu. Nó được người dân sử dụng để ví von sự nhanh nhẹn trong hoạt động của con người: *nhanh như sóc* – *as nimble as a squirrel*. Trái lại, để chỉ sự chậm chạp, tiếng Việt có thành ngữ *chậm như sên* tương đương với thành ngữ *at a snail's gallop/at a snail's pace* trong tiếng Anh. Những thành ngữ này nhấn mạnh về tiến độ thực hiện điều gì là quá chậm, nhất là khi người nói cho rằng có thể làm nhanh hơn.

(1) You always eat *at a snail's pace*. I'm tired of waiting for you. [10: 304]

Lúc nào bạn cũng ăn *quá chậm*. Tôi chán ngấy việc phải chờ bạn rồi.

Các hiện tượng tự nhiên như gió, sấm, chớp... là những hiện tượng gần gũi, dễ quan sát và ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của con người. Nhìn ở góc độ ngôn ngữ, đó là những tín hiệu nhưng khi đi vào thành ngữ, những tín hiệu đó mang giá trị và ý nghĩa thẩm mỹ nhất định, trở thành những tín hiệu thẩm mỹ. Do đó, gió, chớp, sấm sét... trở thành vật biểu trưng chung trong thành ngữ tiếng Việt và tiếng Anh để chỉ diễn biến của một sự việc, một hành động rất nhanh, chỉ trong khoảnh khắc,

đầy bất ngờ: *nhANH NHƯ chớp, NHANH NHƯ chớp chớp; (as) quick as greased lightning, like greased lightning* (nhANH NHƯ chớp), *(as) quick as the (a) flash of lightning* (nhANH NHƯ tia chớp), *at/with lightning speed* (với tốc độ tia chớp).

Hiện tượng gió trong thành ngữ tiếng Việt chỉ tốc độ là *nhANH NHƯ gió, CHẠY NHANH NHƯ gió, ẦN NHƯ gió cuốn* hoặc kết hợp với hình ảnh cánh điều trong *nhƯ điều gặp gió, nhƯ điều được gió, lên nhƯ điều*. Điều nếu không có gió sẽ không bay cao được. Lợi dụng sức gió để đưa điều bay lên cao. Các thành ngữ này được hiểu là sự phát triển rất nhanh, thành công nhanh chóng nhờ thời cơ thuận lợi. Từ “gió” theo tiếng Hán là “phong”, nhiều thành ngữ Hán Việt được sử dụng trong tiếng Việt không chỉ bởi những người “thích nói chữ” mà rất phổ biến trong đời sống thường nhật, do sự cô đọng về mặt ngữ nghĩa khiến các thành ngữ đó có giá trị ứng dụng rất lớn, chẳng hạn *bạt phong long địa, khoái mã truy phong, trực nhật truy phong*. Trong tiếng Anh, chúng ta thấy có *(run/go) like the wind, swift as the wind* (chạy) nhanh như gió).

Hoạt động của con người thường gặp nhất trong thành ngữ chỉ tốc độ tiếng Việt và tiếng Anh là “nháy mắt”. Việc gì diễn ra *trong nháy mắt* có nghĩa là rất nhanh chóng, trong một khoảnh khắc, một thời gian cực ngắn. Thành ngữ Anh với ý nghĩa tương đương: *(as) quick as a wink, in the twinkling of an eye, in the blink of an eye* (trong chớp mắt, trong nháy mắt).

Đối với thành ngữ chỉ tốc độ nói riêng, bộ phận cơ thể người được nhắc

đến nhiều nhất là chân. Bản thân các từ xuất hiện trong một số thành ngữ đã nói lên ý nghĩa của nó. *By/in leaps and bounds* là một thành ngữ như thế. *Leap* và *bound* nghĩa là “nhảy vọt”. Nghĩa của thành ngữ là “đang phát triển vượt bậc, nhanh chóng”. Có thể dùng thành ngữ này trong nhiều hoàn cảnh:

(2) The brush we cut back last fall is growing *by leaps and bounds*. [13]

Cỏ mới cắt mùa thu năm ngoái giờ đang mọc *nhANH LẮM*.

hay lợi nhuận của một công ty gia tăng nhanh chóng cũng dùng hình ảnh này để miêu tả:

(3) The profits of my company are increasing *by leaps and bounds*. [13]

Tương tự, hình ảnh bước nhảy, cú nhảy được dùng trong thành ngữ Việt: *ba chân bốn cẳng, cẳng vác lên vai, chạy vắt chân lên cổ, quàng chân lên cổ*; và trong tiếng Anh:

- *get the lead out of one's feet*: dẫn đầu, đi trước bàn chân của ai; (nghĩa bóng) khẩn trương lên, nhanh chân lên

- *as fast as your legs can/would carry you*: nhanh như đôi chân có thể vác cả cơ thể của bạn; (nghĩa bóng) nhanh nhất có thể

- *be light on your feet*: nhanh nhẹn trên đôi chân của bạn; (nghĩa bóng) di chuyển nhẹ nhàng, nhanh nhẹn

2.2. Những thành ngữ chỉ tốc độ cùng vật biểu trưng nhưng khác nghĩa biểu trưng

Trong ngôn ngữ, mỗi sự vật được liên tưởng đến các đặc điểm, tính chất khác nhau, gắn liền với quan niệm, tâm lý, nhận thức và tư duy của mỗi dân

tộc. Cho dù cùng khai thác một đặc điểm, tính chất nào đó của vật nhưng mỗi dân tộc lại có những liên tưởng khác nhau, thậm chí trái ngược nhau.

Một số thành ngữ Anh có hình ảnh liên quan đến bộ phận cơ thể người như: *drag one's ass*, *drag one's feet*, *drag one's heels*. Tương đồng về ngữ nghĩa nhưng các thành ngữ này dùng các hình ảnh biểu trưng khác nhau: *ass* (mông, đít), *feet* (bàn chân), *heels* (gót chân). Với nghĩa đen là “kéo lê mông”, thành ngữ *drag one's ass* được hiểu là “làm việc gì rất chậm chạp và lè mề”, trái ngược với thành ngữ cùng vật biểu trưng trong tiếng Việt *cấp đít mà chạy* lại có nghĩa bỏ chạy trong vội vàng, có sự mờ ám, hay nhục nhĩ.

Drag one's feet với nghĩa đen là “kéo lê bàn chân” có nghĩa là “cố ý để mất quá nhiều thời gian cho công việc gì”, nhất là vì có ý không muốn làm. Nghĩa đen của *drag your heels* là “kéo lê gót chân”, nghĩa của thành ngữ này là “làm một việc gì một cách chậm chạp, miễn cưỡng”.

Vẫn là hình ảnh đôi chân, tuy nhiên thành ngữ *sweep someone off their feet* lại có ý khác so với các thành ngữ tiếng Việt *vắt chân lên cổ* hay *ba chân bốn cẳng*. Nếu một ai đó *sweeps you off your feet* với nghĩa đen là “quét ai đó ra khỏi chân của họ” tức là “làm điều gì gây ấn tượng, chiếm được tình cảm của ai một cách nhanh chóng”.

(4) He was hoping to sweep her off her feet, but she just laughed. [17]

Anh ta hy vọng là sẽ *nhANH chóng chiếm được tình cảm của cô ấy*, nhưng cô chỉ cười mà thôi.

2.3. Những thành ngữ chỉ tốc độ cùng nghĩa biểu trưng nhưng khác vật biểu trưng

Không sử dụng chính xác thời gian (*time*) làm vật biểu trưng, thành ngữ tiếng Anh *against the clock* dùng đồng hồ để ám chỉ hành động phải làm khẩn trương, gấp gáp, tận dụng từng giây từng phút một, giống như *chạy đua với thời gian* trong thành ngữ Việt.

(5) We worked *against the clock* all day to get that report done by five. [16]

Chúng tôi đã làm việc *chạy đua với thời gian* cả ngày để bản báo cáo hoàn thành trước 5 giờ.

Để so sánh về tốc độ nhanh, thành ngữ Việt *nhANH như tên*, *nhANH như tên bắn* chỉ hình ảnh của cung tên, một loại vũ khí thô sơ, trong khi thành ngữ Anh lại dùng hình ảnh biểu trưng là súng ống hiện đại như *go great guns*, *stick to one's gun*, *like a shot* (phát đạn). *Great guns* được hiểu là một cách mạnh mẽ, hăng hái, hoặc rất thành công. Cụm này thường được dùng dưới dạng *go great guns* và có nguồn gốc từ tiếng lóng sử dụng trong hải quân Anh quốc vào cuối những năm 1200. Ngoài ra, *go great guns* với nghĩa đen là “đi như những khẩu thần công”, còn ý nghĩa nữa là chỉ “một hành động hoặc một chức năng nào hoạt động với tốc độ cao và cường độ lớn”.

Cùng miêu tả hành động chạy, mỗi ngôn ngữ lại dùng vật biểu trưng khác nhau để so sánh. Với người Á Đông, các hình ảnh liên quan tới ma quỷ thường mang đến điều xấu và bị xua đuổi. Người phương Tây lại sợ hãi

những điều liên quan tới địa ngục, quỷ dữ. Tiếng Việt có thành ngữ *chạy như ma đuổi* ám chỉ nỗi sợ hãi, chạy rất nhanh như để thoát khỏi sự rượt đuổi của bóng ma. Tiếng Anh có thành ngữ tương đương *run like hell* hay *like a bat out of hell*. Chúng được sử dụng thường xuyên ở Anh trong nhiều thập kỷ, có nghĩa nhanh chóng rời khỏi chỗ nào đó. Tại sao lại là “đoi bay ra khỏi địa ngục” thì có ý kiến giải thích rằng doi là loài ưa tối, sợ ánh sáng, khi nhìn thấy lửa địa ngục chúng sợ hãi và bay dáo dác ra khỏi đó. Thành ngữ này xuất hiện lần đầu tiên trong một ấn bản in vào năm 1921, miêu tả những máy bay chiến đấu trong thế chiến thứ nhất bay với tốc độ cao nhất thì được so sánh với hình ảnh doi bay ra khỏi địa ngục.

2.4. Những thành ngữ chỉ tốc độ đặc trưng riêng của mỗi ngôn ngữ

2.4.1. Những thành ngữ chỉ tốc độ chỉ có trong tiếng Việt

- *Chạy nhanh như ngựa tể, chạy như ngựa, chạy như ngựa vía*

Là con vật vừa thân quen, gần gũi, vừa độc đáo và giàu ý nghĩa biểu tượng, ngựa được người Việt lấy làm hình ảnh biểu trưng sinh động cho nhiều thành ngữ: *chạy nhanh như ngựa tể, chạy như ngựa, chạy như ngựa vía*. Ngựa cũng như thỏ, có đặc tính chạy nhanh. *Chạy nhanh như ngựa tể* là chạy rất nhanh, với vẻ hùng dũng, mạnh mẽ, tựa kiểu ngựa phi nước đại. Hoặc *chạy như ngựa* nghĩa là chuyển động nhanh, phóng thẳng một mạch. Đối với thành ngữ *chạy như ngựa vía*, “ngựa vía” được hiểu là ngựa làm bằng giấy, dùng trong tang lễ ngày xưa, xem như

phương tiện đưa linh hồn người chết lên trời theo văn hóa người Việt. Thành ngữ này ý chỉ người hay đi, đi suốt ngày, ít khi ở nhà hoặc ngồi yên một chỗ.

- *Ăn như gấu ăn trắng*

Hiện tượng nguyệt thực, hay dân gian gọi là “gấu ăn trắng”, người phương Tây thì gọi là “rồng ăn trắng”, là hiện tượng thường xảy ra vào những ngày giữa tháng (lúc trăng tròn), khi mà mặt trời, trái đất và mặt trăng đứng thẳng hàng, mặt trăng đi vào hình chóp bóng của trái đất, đối diện với mặt trời. Lúc đó trái đất che khuất mặt trăng và ánh sáng nơi mặt trăng bị khúc xạ tán, có màu đỏ như máu, nên người ta cho rằng mặt trăng bị ăn nên đỏ máu và lại được nhả ra. Bên cạnh đó, gấu là loài ham ăn, nên đối với người ham ăn, thì người ta cũng thường mắng là “đồ gấu”.

- *Chạy như cò lông công*

“Cò lông công” trong thành ngữ *chạy như cò lông công* là cò làm bằng lông con công. Đây là loại cò hiệu của những người lính trạm xưa kia, thường dùng khi chạy công văn hỏa tốc. Cũng có lý giải khác cho rằng người đưa tin hỏa tốc đội mũ gắn lông chim công, cưỡi ngựa phi gấp. Ngày xưa, việc truyền đạt các mệnh lệnh, công văn chỉ được thực hiện nhờ sức người và sức ngựa. Vì vậy, nhà nước phong kiến mới đặt ra các trạm và tuyển mộ các loại lính trạm, phu trạm. Từ trạm nọ đến trạm kia là một cung đường. Thông thường, người lính trạm khi chạy công văn hỏa tốc phải vượt hai đến ba cung đường trong một ngày. Người dân nhìn thấy cò hiệu lông công của những người lính trạm ở khắp các nẻo đường. Bao

giờ họ cũng vội vàng, tất tưởi, người chạy đi, kẻ chạy lại, cả người cả ngựa đều đầm mồ hôi. Công vẫn vừa chuyển đi, lại có công vẫn đến. Sự đan chéo, liên tục của các công vẫn, mệnh lệnh tạo nên sự đan chéo, dồn dập của những cờ hiệu lông công. Vì vậy, *chạy như cờ lông công* trước hết được hiểu là “chạy rồi rít, chạy loạn xạ”.

Nhưng có lẽ cũng từ thực tế là những người mang cờ hiệu lông công mặc dù chạy ngược chạy xuôi rồi rít nhưng chẳng phải là dễ vận chuyển hàng hoá nặng nhọc gì, với con mắt của mọi người đây là một việc làm không cần thiết. Còn tính khẩn cấp của công vẫn lại cũng chẳng liên quan gì đến họ. Có thể vì lẽ đó mà thành ngữ *chạy như cờ lông công* còn có một sắc thái nghĩa nữa là “chạy rong, chạy rồi rít, chạy không đạt kết quả gì”.

- *Chạy rong Bái Công*

Bái Công tức Lưu Bang Hán Cao Tổ trong lịch sử Trung Quốc. Trong giai đoạn đầu, Lưu Bang đã được biết đến với danh hiệu “Bái công”, với chữ “Bái” là đề cập đến quê hương của ông (huyện Bái, tỉnh Giang Tô, Trung Quốc). Thuở khởi nghiệp tranh hùng xưng bá với Hạng Vũ, Bái công đánh trận nào thua trận đấy. Những thất bại cùng những cuộc chạy dài thoát thân liên tiếp của Lưu Bang đã trở thành một điển tích trong lịch sử chiến tranh của Trung Quốc thời cổ, trung đại. Người Việt Nam xưa thường liên hệ, so sánh những cuộc tháo chạy của Lưu Bang với những cuộc chạy dài của nhiều đạo quân xâm lược trong các cuộc chiến tranh giữ nước của dân tộc ta. Từ những

cuộc thảm bại, chạy dài đó cộng với mọi kiểu rút quân tương tự, qua nhiều thế kỷ, đã dần dần lắng đọng trong tiếng Việt thành ngữ *chạy rong Bái Công*.

Thành ngữ đó chỉ một hành động quân sự, dưới hình thức một cụm từ hỗn hợp, gồm hai từ thuần Việt “chạy rong” và hai từ gốc Hán “Bái Công”, đồng thời mang theo một nghĩa châm biếm là chạy rất nhanh, rất nhiều, chạy một cách học tốc, hốt hoảng, rong ruổi khắp nơi, lang thang suốt ngày, suốt tháng để tháo thân như Bái Công. Chỉ có điều, sau tám lần chạy rong, Lưu Bang đã thành công, còn các đạo quân xâm lược Việt Nam, trước sau đều chịu thất bại.

2.4.2. Những thành ngữ chỉ tốc độ chỉ có trong tiếng Anh

- *A fast/quick buck*

Buck là tiếng lóng, rất thông dụng trong văn nói tiếng Anh và dùng để chỉ “đồng đôla”. Người bản ngữ Anh thường nói *it costs five bucks* thay vì *it costs five dollars*. Xuất hiện trong *make a fast buck* với nghĩa đen là “nhanh chóng kiếm được đôla”, thành ngữ trên có nghĩa là “kiếm được tiền nhanh và đôi khi không chính đáng”.

- *Burn rubber*

Thành ngữ *burn rubber* có nghĩa đen là “đốt cao su”, trong đó “rubber” (cao su) ám chỉ chiếc lốp xe. Thành ngữ này xuất hiện từ giữa những năm 1900 khi ngành công nghiệp ô tô bắt đầu phát triển mạnh và trở thành một hình mẫu cho nền kinh tế hiện đại. Bắt nguồn từ việc khi chạy xe ô tô, tài xế tăng tốc đột ngột thì bánh xe sẽ phải quay nhanh ngay lập tức để đạt tốc độ cao, nóng lên do ma sát và để lại vệt lốp xe trên

đường, nghĩa thành ngữ của *burn rubber* là “tăng tốc, lái xe nhanh để đến được nơi cần đến”.

(6) We'll have to *burn rubber* to get there in time. [12]

Chúng ta phải tăng tốc để đến đó kịp giờ.

- *In high gear, swing into high gear*

Giống như *burn rubber*, *in high gear* hay *swing into high gear* với nghĩa đen là “sang số cao nhất trong tốc độ của xe”, cũng xuất phát từ Mỹ – nơi phát triển ngành công nghiệp ô tô. Nghĩa thành ngữ của hai cách diễn đạt này là “đốc hết sức, tăng tốc, tăng nhịp độ chuyển động”.

- *At full throttle*

Throttle có nghĩa là “van tiết lưu, bộ điều chỉnh trong động cơ”. Thành ngữ *at full throttle*, với nghĩa đen là “mở hết ga”, rất gần nghĩa với cách nói *speed up*, tức là “tăng tốc”. Đây cũng là một thành ngữ có nguồn gốc từ sự phát triển của ngành công nghiệp ô tô tại Hoa Kỳ.

- *Get/have the drop on*

Thành ngữ *get the drop on* hay *have the drop on*, với nghĩa đen là “roi, rớt xuống”, có dạng thức đầy đủ là *get/have the drop on someone*. Thành ngữ này xuất hiện vào thời các chàng cao bồi đi chinh phục miền Tây nước Mỹ, và trong một cuộc đấu súng, người nào rút súng ra trước thì người đó được coi là “get the drop on his opponent”, tức là có lợi thế hơn đối thủ, bởi vì người đó có thể bắn trước. Nghĩa thành ngữ của cách diễn đạt này là “giành

được lợi thế so với đối thủ của mình”. Ngày nay, thành ngữ này được dùng trong lĩnh vực chính trị hay thương mại, như chúng ta nghe một ông giám đốc công ty nói sau đây:

(7) Our new software will *get the drop on* our competitors. It performs accounting work a whole lot faster than other stuff on the market, and we've put a price on it as low as the slower software the other companies are selling. [18]

Phần mềm máy tính mới của chúng ta sẽ chiếm được lợi thế so với các công ty đối thủ của chúng ta. Nó làm công việc kế toán nhanh hơn rất nhiều so với các phần mềm khác trên thị trường, và chúng ta đã đặt giá rẻ ngang với những phần mềm kém hơn mà các công ty khác đang bán.

- *Cut and run*

Thành ngữ *cut and run*, với nghĩa đen là “cắt rồi chạy”, là dạng rút gọn của *cut and run away* hay *cut and run off*. Dẫn chứng sớm nhất của thành ngữ này cho thấy nó được sử dụng vào năm 1590, trong một bản anh hùng ca chưa hoàn thành mang tên *The Faerie Queene* của *Edmund Spenser* trong ngữ cảnh liên quan đến một chuyến đi biển, với hành động cắt dây neo và chạy xuôi chiều gió. Từ đó, thành ngữ này bắt đầu xuất hiện trong giới hàng hải và được dùng trong trường hợp thủy thủ phải cắt dây neo thuyền để chạy trốn khi trông thấy một thuyền của hải tặc hay một cơn bão lớn. Nghĩa thành ngữ của *cut and run* là “chạy trốn khỏi tình huống hiểm nguy”.

(8) When my neighbor heard the burglars, he turned on the lights and his two big dogs ran downstairs barking. The burglars decided they'd better *cut and run*. They ran away so fast one dropped a bag of things he'd already stolen from somewhere else. [18]

Khi ông hàng xóm của tôi nghe tiếng động của mấy tên trộm, ông bèn bật đèn lên, và hai con chó lớn của ông chạy xuống lầu. Bọn trộm quyết định phải *bỏ chạy*. Chúng chạy nhanh đến độ một tên trong bọn đánh rơi túi đồ mà hắn đã lấy cắp ở nơi khác.

- *Shoot from the hip*

“Hip” là cái hông, *to shoot from the hip* có nghĩa đen là bắn từ chỗ ngang hông, và nghĩa thành ngữ là hành động một cách vội vã, thiếu suy nghĩ. Nó xuất hiện cách đây hơn 100 năm khi các chàng chăn bò ở miền Tây nước Mỹ đeo súng lục trong bao buộc ở thắt lưng. Khi đấu súng với nhau, một anh chăn bò có thể tìm cách bắn trước bằng cách nổ súng ngay sau khi vừa rút súng ra khỏi bao và còn ở ngang hông anh ta, thay vì đưa súng lên cao rồi nhắm bắn. Tuy nhiên, người bắn vội vã như vậy thường khi thua người nhắm kỹ càng. Vì thế thành ngữ *to shoot from the hip* dùng để chỉ một hành động vội vã, thiếu suy xét.

3. Kết luận

Tuy không có điều kiện phân tích sâu tất cả các mặt ngữ nghĩa của thành ngữ chỉ tốc độ trong tiếng Việt và tiếng Anh, nhưng với những gì đã chỉ ra, có thể thấy rằng nhiều thành ngữ tiếng Việt

gắn liền với văn hóa phương Đông, đặc điểm của một nước nông nghiệp qua các hình ảnh về các con vật, sản vật nông nghiệp; trong khi đó nhiều thành ngữ tiếng Anh gắn liền với nền văn hóa du mục và sự phát triển của cách mạng công nghiệp ở Anh vào thế kỷ 19 cũng như thời kỳ đầu trong lịch sử lập quốc của Hiệp chủng quốc Hoa kỳ – điều này không chỉ tác động đến bình diện mô tả nhận thức mà còn là cơ sở của sự nhận thức.

Là người làm công tác giảng dạy ngoại ngữ, chúng tôi tự đặt cho mình một nhiệm vụ quan trọng là kết hợp dạy tiếng với giới thiệu bản sắc văn hóa của dân tộc nói thứ tiếng ấy như tiếng mẹ đẻ, giúp học sinh ngày càng hứng thú, say mê khi đi sâu vào nghiên cứu ngôn ngữ mình đang học như đang đi vào một thế giới đầy bí ẩn nhưng thú vị. Rõ ràng là việc dạy cho học sinh Việt Nam cả tiếng Anh lẫn văn hóa Anh – Mỹ là rất không dễ, nhất là khi văn hóa Việt khác xa nền văn hóa của người bản ngữ Anh.

Hy vọng rằng việc so sánh đối chiếu những đặc trưng văn hóa của thành ngữ chỉ tốc độ trong tiếng Việt và tiếng Anh đã làm rõ giá trị văn hóa của các cách diễn đạt này; giúp cho việc lĩnh hội nội dung, ý nghĩa thành ngữ của hai ngôn ngữ được dễ dàng hơn; góp phần nâng cao chất lượng của việc sử dụng thành ngữ nói chung, thành ngữ chỉ tốc độ nói riêng trong việc dạy tiếng và các hoạt động dịch thuật □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vĩnh Bá (1999), *Từ điển thành ngữ tiếng Anh*, Giáo dục.
- [2] Hoàng Văn Hành (2004), *Thành ngữ học tiếng Việt*, Khoa học Xã hội.
- [3] Nguyễn Lâm (2008), *Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*, Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Lực (2001), *Thành ngữ tiếng Việt*, Thanh Niên.
- [5] Lương Quỳnh Mai (chủ biên) (2004), *Từ điển thành ngữ Anh – Anh – Việt*, Tổng hợp TPHCM.
- [6] Nguyễn Đức Tồn (2002), *Tìm hiểu đặc trưng văn hóa – dân tộc của ngôn ngữ và tư duy ở người Việt (trong sự so sánh với những dân tộc khác)*, ĐHQG, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thị Tuyết (2005), “Về đặc điểm ngữ nghĩa của thành ngữ tiếng Anh”, *Khoa học Xã hội*, 5 (81), tr.65-70.
- [8] Ammer, C. (1997), *The American Heritage Dictionary of Idioms*, Forbes Inc.
- [9] Sausure, F. D. (2005), *Giáo trình ngôn ngữ học đại cương* (bản dịch của Cao Xuân Hạo), Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [10] Spear, R. A. (1998), *NTC'S Thematic Dictionary of American Idioms*, NTC Publishing Group.
- [11] Spear, R. A. (2002), *McGraw-Hill's Dictionary of American Idioms and Phrasal Verbs*, The McGraw-Hill Companies, Inc.
- [12] dictionary.reference.com/browse/burn+rubber
- [13] <http://www.dictionary.cambridge.org>
- [14] <http://www idioms.thefreedictionary.com>
- [15] <http://www.phrases.org.uk/meanings/b.html>.
- [16] www.goenglish.com/AgainstTheClock.asp
- [17] www.macmillandictionary.com/dictionary/british/sweep
- [18] www.sahara.com.vn

Abstract

Cultural features of English and Vietnamese idioms denoting speed

Language and culture are closely connected and inseparable. Idioms are considered a special form of language that carries a large amount of cultural information and native speakers popularly use them in their daily communication. Nevertheless, it is not easy for non-native speakers to understand such idioms since most of them have figurative meanings. This study is conducted to investigate some cultural and semantic features of English and Vietnamese idioms denoting speed. The idioms in both languages have not only some generality but also the demonstration of their own national cultural characteristics. It is hoped the findings can help the English and Vietnamese learners improve their efficiency of using the idioms denoting speed in language communication.

Key words: culture, cultural characteristics, idioms, idioms denoting speed, English and Vietnamese idioms denoting speed